

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CỬA LÒ  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: 04/2023/HS-ST*

*Ngày: 30/3/2023*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Trà Giang
- *Các hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Việt Nga và ông Hoàng Minh Chính.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hoa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* ông Trần Văn Thập - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân, thị xã C, tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1987, tại thị xã C, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khố B, phường N, thị xã C, Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Họ và tên cha: Hoàng Văn H, đã chết. Họ và tên mẹ: Dương Thị L, đã chết. Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Hoàng Thị Trà M, sinh năm 1994. Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Ngày 07/04/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2002, Công an phường N, thị xã C, Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/01/2006, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, Nghệ An xử 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 24/3/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 06/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Nghệ An khởi tố bị can Hoàng Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Hoàng Văn T bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 01/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trọng G, sinh năm 1990

Trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1982

Trú tại: khối Y, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Đậu Thị T1, sinh năm 1983

Trú tại: khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

4. Chị Trần Thị B, sinh năm 1980

Trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1979

Trú tại: xóm Đ, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

6. Anh Phan Văn M1, sinh năm 1976

Trú tại: khối Y, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

7. Anh Đặng Công T2, sinh năm 1998

Trú tại: khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

8. Anh Dương Văn Q, sinh năm 1984

Trú tại: khối Y, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

*Người làm chứng:*

- Chị Hoàng Thị Trà M, sinh năm 1994

Địa chỉ: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- Anh Trương Văn H3, sinh năm 1990

Địa chỉ: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

*(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trong quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 2 năm 2022 đến ngày 01 tháng 11 năm 2022, Hoàng Văn T cho người khác vay với lãi suất từ 108%/01 năm đến 180%/01 năm, trả lãi theo từng tháng (mỗi tháng tính 30 ngày), cao gấp 5,4 lần đến 09 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Phương thức, thủ đoạn của T là người có nhu cầu vay tiền sẽ trực tiếp gặp để thỏa thuận số tiền vay và mức lãi. Khi thỏa thuận được khoản vay và lãi suất, T yêu cầu người vay viết giấy tiền theo mẫu đã soạn sẵn với nội dung: Họ tên người vay, địa chỉ, số tiền vay và ký tên, không thể hiện lãi suất cho vay. Hình thức trả lãi thường là cắt tiền lãi trước tháng đầu tiên hoặc đến cuối tháng thì trả tiền lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng M2 và số tài khoản ngân hàng V 0101001264900 mang tên Hoàng Thị Trà M, là vợ của Thành

Thành đã cho 08 người dân vay tiền thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

**Người thứ 1 là anh Nguyễn Trọng G, sinh năm 1990, trú tại khối B, phường N, thị xã C, Nghệ An.**

Ngày 26/5/2022, anh G vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 750.000 đồng/01 tháng, tương đương 180%/01 năm. Hiện anh G đã trả 06 tháng tiền lãi (trả lãi trước tháng 11) là 4.500.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 500.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính là **4.000.000 đồng**.

**Người thứ 2 là Phạm Văn H1, sinh năm 1982, trú tại khối Y, phường N, thị xã C, Nghệ An**

- Ngày 31/7/2022, anh H1 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 1.500.000 đồng/01 tháng, tương đương 180%/01 năm. Hiện anh H1 đã trả 03 tháng tiền lãi là 4.500.000 đồng, chưa trả tiền gốc vay và tiền lãi tính đến ngày 01/11/2022 (01 ngày) là 50.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 505.555 đồng.

- Ngày 10/8/2022, anh H1 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 1.500.000 đồng/01 tháng, tương đương 180%/01 năm. Hiện, anh H1 đã trả 02 tháng tiền lãi là 3.000.000 đồng. Anh H1 chưa trả số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 01/11/2022 (22 ngày) là 1.100.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 455.555 đồng.

- Ngày 26/8/2022, anh H1 số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 1.500.000 đồng/01 tháng, tương đương 180%/01 năm. Hiện, anh H1 đã trả cho T 02 tháng tiền lãi là 3.000.000 đồng. Anh H1 chưa trả số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 01/11/2022 (06 ngày) là 300.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 366.666 đồng.

Tổng số tiền anh H1 vay của T là 30.000.000 đồng, phải trả tổng số tiền lãi là 11.950.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/01 năm theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.327.776 đồng và số tiền thu lợi bất chính là **10.622.224 đồng**. Hiện anh H1 đã trả 10.500.000 đồng tiền lãi, chưa trả tiền gốc.

**Người thứ 3 là Đậu Thị T1, sinh năm 1983, trú tại khối Đ, phường N, thị xã C, Nghệ An**

Ngày 08/8/2022, chị T1 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000.000 đồng/01 tháng, tương đương 180%/01 năm. Hiện chị T1 đã trả 03 tháng tiền lãi (trả lãi trước tháng 11) là 9.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.000.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính là **8.000.000 đồng**.

**Người thứ 4 là chị Trần Thị B, sinh năm 1980, trú tại khối B, phường N, thị xã C, Nghệ An**

Ngày 27/3/2022, chị B vay số tiền 160.000.000 đồng với lãi suất 19.000.000 đồng/01 tháng, tương đương 142,5%/01 năm. Hiện chị B đã trả 07 tháng tiền lãi là 133.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 01/11/2022 (05 ngày) là 3.166.666 đồng. Tổng số tiền lãi chị B phải trả là 136.166.666 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự 19.111.111 đồng và số tiền thu lợi bất chính là **117.055.555 đồng**.

**Người thứ 5 là anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1979, trú tại xóm Đ, xã K, huyện N, Nghệ An**

Ngày 24/02/2022, anh H2 vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 9.000.000 đồng/01 tháng, tương đương 108%/01 năm. Hiện anh H2 đã trả 09 tháng tiền lãi (trả lãi trước tháng 11) là 81.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 15.000.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính là **66.000.000 đồng**.

**Người thứ 6 là anh Phan Văn M1, sinh năm 1976, trú tại khối Y, phường N, thị xã C, Nghệ An**

Ngày 05/10/2022, anh M1 vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 7.500.000 đồng/01 tháng, tương đương 180%/01 năm. Hiện anh M1 đã trả 01 tháng tiền lãi là 7.500.000 đồng, chưa trả số tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 833.333 đồng và số tiền thu lợi bất chính là **6.666.667 đồng**.

**Người thứ 7 là anh Đặng Công T2, sinh năm 1998, trú tại khối Đ, phường N, thị xã C, Nghệ An**

Ngày 11/8/2022, anh T2 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 1.500.000 đồng/01 tháng, tương đương 180%/01 năm. Hiện anh T2 đã trả cho T 03 tháng tiền lãi (trả lãi trước tháng 11) là 4.500.000 đồng, chưa trả số tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 500.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính là **4.000.000 đồng**.



**Người thứ 8 là anh Dương Văn Q, sinh năm 1984, trú tại khối Y, phường N, thị xã C, Nghệ An**

Ngày 23/5/2022, anh Q vay số tiền 11.000.000 đồng với lãi suất 990.000 đồng/01 tháng, tương đương 108%/01 năm. Hiện anh Q đã trả 02 tháng tiền lãi là 1.980.000 đồng và số tiền gốc 11.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 366.666 đồng và số tiền thu lợi bất chính là **1.613.334 đồng**.

Tổng số tiền T cho 08 người vay trên là 386.000.000 đồng, số tiền lãi buộc những người vay phải trả là 256.596.666 đồng. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất hợp pháp cao nhất là 20%/năm đối với khoản tiền vay. Số tiền lãi hợp pháp T được phép thu từ việc cho vay là 38.638.886 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là **217.957.780 đồng** (Hai trăm mười bảy triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng, có số I là 353074116937663, lắp sim số 0965020002 thu giữ của Hoàng Văn T. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã C.

- 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) thu giữ của Hoàng Văn T, hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước C.

- 01 quyển sổ tay, bìa màu nâu ghi chữ “Memory”, thu giữ của Hoàng Văn T, được lưu tại hồ sơ vụ án.

- 01 giấy vay tiền giữa người cho vay là Hoàng Văn T và người vay tiền là Đặng Công T2, được lưu tại hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-CL ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: xử phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng, có số I là 353074116937663, lắp sim số 0965020002 thu giữ của Hoàng Văn T.

- Tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) thu giữ của Hoàng Văn T, hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước C để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Buộc Hoàng Văn T phải trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính (số tiền lãi vượt mức 20%/năm), cụ thể:

+ Trả cho anh Nguyễn Trọng G số tiền 4.000.000 đồng.

+ Trả cho anh Phạm Văn H1 số tiền 9.172.224 đồng;

+ Trả cho chị Đậu Thị T1 số tiền 8.000.000 đồng;

+ Trả cho chị Trần Thị B số tiền 113.888.889 đồng;

+ Trả cho anh Hoàng Văn H2 số tiền 66.000.000 đồng.

+ Trả cho anh Phan Văn M1 số tiền 6.666.667 đồng.

+ Trả cho anh Đặng Công T2 số tiền 4.000.000 đồng.

+ Trả cho anh Dương Văn Q số tiền 1.613.334 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Hoàng Văn T dùng để cho vay, là 386.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu đồng). Cụ thể:

+ Truy thu từ anh Nguyễn Trọng G số tiền 5.000.000 đồng;

+ Truy thu từ anh Phạm Văn H1 số tiền 30.000.000 đồng;

+ Truy thu từ chị Đậu Thị T1 số tiền 20.000.000 đồng;

+ Truy thu từ chị Trần Thị B số tiền 160.000.000 đồng;

+ Truy thu từ anh Hoàng Văn H2 số tiền 100.000.000 đồng.

+ Truy thu từ anh Phan Văn M1 số tiền 50.000.000 đồng.

+ Truy thu từ anh Đặng Công T2 số tiền 10.000.000 đồng.

+ Truy thu từ bị cáo Hoàng Văn T số tiền 11.000.0000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền lãi tương ứng mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Hoàng Văn T đã thu của người vay, là: 38.638.886 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng)

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã C, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ; tuy nhiên vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ đầu tháng 02 năm 2022 đến ngày 01 tháng 11 năm 2022, Hoàng Văn T cho người khác vay với lãi suất vay cao gấp 5,4 lần đến 09 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự. Cụ thể, T đã cho: anh Nguyễn Trọng G (sinh năm 1990, trú tại khối B, phường N, thị xã C, Nghệ An), anh Phạm Văn H1 (sinh năm 1982, trú tại khối Y, phường N, thị xã C, Nghệ An), chị Đậu Thị T1 (sinh năm 1983, trú tại khối Đ, phường N, thị xã C, Nghệ An), chị Trần Thị B (sinh năm 1980, trú tại khối B, phường N, thị xã C, Nghệ An), anh Hoàng Văn H2 (sinh năm 1979, trú tại xóm Đ, xã K, huyện N, Nghệ An), anh Phan Văn M1 (sinh năm 1976, trú tại khối Y, phường N, thị xã C, Nghệ An), anh Đặng Công T2 (sinh năm 1998, trú tại khối Đ, phường N, thị xã C, Nghệ An), anh Dương Văn Q (sinh năm 1984, trú tại khối Y, phường N, thị xã C, Nghệ An) vay tổng số tiền 386.000.000 đồng, để thu số tiền lãi 256.596.666 đồng, số tiền thu lợi bất chính mà Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là **217.957.780 đồng** (Hai trăm mười bảy triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Hoàng Văn T đã cho nhiều người vay tiền với mức lãi suất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, với số tiền thu lợi bất chính trên 200.000.000 đồng, do vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội; đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của tài chính nói riêng; xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước nói chung; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trị an trên địa bàn; do đó cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Hoàng Văn T thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000 đồng; khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đang có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thành tích cứu người đuối nước được Trung tâm cứu hộ và phòng chống thiên tai thị xã C xác nhận. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo nguyên tắc xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng, có số I là 353074116937663, lắp sim số 0965020002 thu giữ của Hoàng Văn T là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) thu giữ của Hoàng Văn T, hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước Cửa Lò cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Buộc Hoàng Văn T phải trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính (số tiền lãi vượt mức 20%/năm), cụ thể:

- + Trả cho anh Nguyễn Trọng G số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trả cho anh Phạm Văn H1 số tiền 9.172.224 đồng;
- + Trả cho chị Đậu Thị T1 số tiền 8.000.000 đồng;
- + Trả cho chị Trần Thị B số tiền 113.888.889 đồng;
- + Trả cho anh Hoàng Văn H2 số tiền 66.000.000 đồng.

- + Trả cho anh Phan Văn M1 số tiền 6.666.667 đồng.
- + Trả cho anh Đặng Công T2 số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trả cho anh Dương Văn Q số tiền 1.613.334 đồng.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Hoàng Văn T dùng để cho vay, là 386.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu đồng). Cụ thể:
  - + Truy thu từ anh Nguyễn Trọng G số tiền 5.000.000 đồng;
  - + Truy thu từ anh Phạm Văn H1 số tiền 30.000.000 đồng;
  - + Truy thu từ chị Đậu Thị T1 số tiền 20.000.000 đồng;
  - + Truy thu từ chị Trần Thị B số tiền 160.000.000 đồng;
  - + Truy thu từ anh Hoàng Văn H2 số tiền 100.000.000 đồng.
  - + Truy thu từ anh Phan Văn M1 số tiền 50.000.000 đồng.
  - + Truy thu từ anh Đặng Công T2 số tiền 10.000.000 đồng.
  - + Truy thu từ bị cáo Hoàng Văn T số tiền 11.000.0000 đồng.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền lãi tương ứng mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Hoàng Văn T đã thu của người vay, là: 38.638.886 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng)

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 12, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 2, 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;
- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Xử phạt Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (01/11/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T số tiền 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng, có số I là 353074116937663, lắp sim số 0965020002 thu giữ của Hoàng Văn T. *(Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số 51/PNK ngày 22/11/2022.)*

- Tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) thu giữ của Hoàng Văn T, hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước C để đảm bảo thi hành án.

*(Theo Biên bản giao nhận tài sản số 05/2022/BBBG-CACL ngày 12/12/2022).*

### 3. Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Buộc Hoàng Văn T phải trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính (số tiền lãi vượt mức 20%/năm), cụ thể:

- + Trả cho anh Nguyễn Trọng G số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trả cho anh Phạm Văn H1 số tiền 9.172.224 đồng;
- + Trả cho chị Đậu Thị T1 số tiền 8.000.000 đồng;
- + Trả cho chị Trần Thị B số tiền 113.888.889 đồng;
- + Trả cho anh Hoàng Văn H2 số tiền 66.000.000 đồng.
- + Trả cho anh Phan Văn M1 số tiền 6.666.667 đồng.
- + Trả cho anh Đặng Công T2 số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trả cho anh Dương Văn Q số tiền 1.613.334 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Hoàng Văn T dùng để cho vay, là 386.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu đồng). Cụ thể:

- + Truy thu từ anh Nguyễn Trọng G số tiền 5.000.000 đồng;
- + Truy thu từ anh Phạm Văn H1 số tiền 30.000.000 đồng;
- + Truy thu từ chị Đậu Thị T1 số tiền 20.000.000 đồng;
- + Truy thu từ chị Trần Thị B số tiền 160.000.000 đồng;
- + Truy thu từ anh Hoàng Văn H2 số tiền 100.000.000 đồng.
- + Truy thu từ anh Phan Văn M1 số tiền 50.000.000 đồng.
- + Truy thu từ anh Đặng Công T2 số tiền 10.000.000 đồng.
- + Truy thu từ bị cáo Hoàng Văn T số tiền 11.000.0000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước từ Hoàng Văn T tiền lãi tương ứng mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Hoàng Văn T đã thu của người vay, là: 38.638.886 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cửa Lò;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS thị xã Cửa Lò;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, NLQ;
- UBND p. Nghi Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Trà Giang**